

Bản án số: 260/2024/HS-ST
Ngày: 06-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhân
2. Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

*** Tại điểm cầu thành phần:**

Nguyễn Văn M, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Vân Cốc 3, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Không xác định được là ai; Con bà: Nguyễn Thị Huệ; Gia đình có một mình bị cáo là con; Vợ: La Thị Ươn (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền sự: Ngày 21/11/2022 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, hiện chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Ca, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Lâm, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lý Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 01/6/2024, tại nh ở của bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1976, ở tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, là nơi cho Nguyễn Văn M thuê lại để ở; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an phường Nénh, thị xã Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M đang có Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tang vật thu giữ: thu trên tay phải M đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng, bên trong có: 03 viên nén màu xám, trên mặt mỗi viên đều có chữ “LION”; 01 túi ni lon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, M khai là ma túy tổng hợp được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”; ngoài ra còn thu giữ của M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, số Imei 1: 351156788669682, Imei 2: 351156788888944 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0392.552.123.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến Hnh vi phạm tội; tiến Hnh kiểm tra việc sử dụng ma túy của M qua nước tiểu bằng que test, kết quả M dương tính với chất ma túy Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy đối với số vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT” thu giữ khi bắt quả tang M.

Tại kết luận giám định số 1199/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT”, được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long”:

+ 03 (ba) viên nén màu xám, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “LION” đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,249 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,986 gam.”.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Nguyễn Văn M là người sử dụng ma túy. M thuê nH của bà Phạm Thị Ngọc H để ở, M quen biết với Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm Ca, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên làm nghề lái tắc xi tại thị xã Việt Yên; M thường xuyên đi xe tắc xi và đổi tiền tài khoản Ngân Hng lấy tiền mặt của T. Trong lúc đi xe tắc xi, M biết T có bán ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” và “Ketamine”.

Tối ngày 31/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, cài đặt tài khoản Zalo “Triệu M” của M gọi điện đến tài khoản Zalo “T Nguyễn” của T hỏi mua 03 viên ma túy dạng “Kẹo”, 3.000.000 đồng ma túy Ketamine để tự sử dụng dần. T đồng ý bán hai loại ma túy trên cho M với số tiền 3.500.000 đồng, yêu cầu trả tiền qua tài khoản Ngân Hng. Lúc này, M muốn thuê xe ô tô của T chở đi tỉnh Quảng Ninh chơi vào tối ngày 01/6/2024 nên đã chuyển khoản số tiền 5.100.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng tiền thuê xe còn lại là tiền mua ma túy) từ tài khoản Ngân Hng số 97978899999 của M mở tại Ngân Hng Quân đội (MB Bank) đến tài khoản Ngân Hng số 0977024774 của T mở tại Ngân Hng Thương mại Cổ phần Công thương (Viettinbank). Khoảng 02 giờ ngày 01/6/2024, T điều khiển xe ô tô đi một mình đến cửa nH ở của M tại tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao ma túy. Tại đây, T đưa cho M 01 túi ni lon màu trắng, có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong chứa 03 viên nén màu xám, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “LION”, là ma túy “Kẹo” và chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine. Sau khi nhận ma túy từ T, M mang ra khu vực đất trống phía sau nH M đang ở, lấy một ít ma túy Ketamine ra tự sử dụng. Số ma túy mua được còn lại, M để vào trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” rồi cất giấu vào trong người để tự sử dụng dần. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày 01/6/2024, M đang ở nH thuê tại tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy nên trên cùng đồ vật khác có liên quan. Ngoài ra, trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày, không nhớ ngày cụ thể, M có mua của T 800.000 đồng ma túy Ketamine tại cửa nH ở nêu trên của M, trả tiền mặt khi mua ma túy. Số ma túy mua được, M đã tự sử dụng hết.

Cơ quan điều tra tiến Hnh kiểm tra điện thoại Iphone màu tím thu giữ của Nguyễn Văn M, kết quả: trong điện thoại có cài đặt tài khoản Ngân Hng và tài khoản Zalo của M như nêu trên, đồng thời có lưu lịch sử giao dịch chuyển tiền tài khoản Ngân Hng, cuộc gọi Zalo với tài khoản Ngân Hng và Zalo của T vào thời gian nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến Hnh tra cứu lịch sử giao dịch chuyển khoản tài khoản Ngân Hng số 97978899999 MB Bank của M và tài khoản Ngân Hng số 0977024774 (Viettinbank) của T, kết quả hai tài khoản có nhiều lần giao dịch chuyển tiền, trong đó có mã chuyển tiền vào ngày 31/5/2024 với số tiền như nêu trên.

Nguyễn Văn T không thừa nhận việc bán ma túy cho M, T khai những tin nhắn và cuộc gọi liên hệ với M qua Zalo đều có nội dung về việc M gọi tắc xi của T và

chuyển khoản nhờ T đổi tiền mặt cho M. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại, tài khoản Ngân Hng của M, T nhưng không thu giữ được nội dung gì thể hiện có mua bán ma túy; cho M và T đối chất với nhau thì T vẫn không thừa nhận bán ma túy. Ngoài lời khai của M ra, không có tài liệu gì khác chứng M T bán ma túy cho M, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý đối với T và làm rõ được người bán ma túy, cũng như không có căn cứ xử lý Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy của M ngoài ngày 01/6/2024.

Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của M vào ngày 01/6/2024 đã bị Công an thị xã Việt Yên đã ra quyết định xử phạt Hnh chính theo quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 244/CT-VKS ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo M. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm tù đến 02 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo M.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo M đã khai nhận rõ Hnh vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự

vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 01/6/2024, tại nh ở trọ của Nguyễn Văn M ở tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; M đang có Hnh vi tàng trữ trái phép 1,249 gam ma túy MDMA và 0,986 gam ma túy Ketamine trên người, mục đích chỉ để tự sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an phường Nénh, thị xã Việt Yên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển M cùng vật chứng, hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên điều tra theo thẩm quyền.

Khi thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với Hnh vi nêu trên của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm I khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội:

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của NH nước, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, Hnh vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo M có thái độ khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải. Đây là T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân xấu năm 2022 bị Công an tHnh phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi cố ý gây thương tích.

- Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo M có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt Hình chính không lấy đó làm bài học lại thực hiện Hình vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chấp Hình hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo M tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo M cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, mẫu vật hoàn lại sau giám định, kết luận là chất ma túy, vật NH nước cầm lưu Hình nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu “ĐT” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư dán kín thu giữ là tài sản của M nhưng sử dụng để mua ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với bà Phạm Thị Ngọc H không biết M có Hình vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo M thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì ký hiệu “QT” chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư dán kín

- Tịch thu sung ngân sách NH nước: 01(một) phong bì ký hiệu “ĐT” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư dán kín.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo Nguyễn Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

